TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 38/2025/QĐST-DS	*M, ngày 27 tháng 5 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 và văn bản trình bày ý kiến ngày 20/5/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 59/2025/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP L2 (L3)**; địa chỉ trụ sở: L4, số B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Anh **Nguyễn Thành T**, sinh năm: 1992; địa chỉ liên hệ: C Đại Lộ Đ, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre**.**

- Chị **Hồ Nhã T1**, sinh năm: 2001 địa chỉ liên hệ: 368 Đại Lộ Đ, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Nguyễn Thị Như Y**, sinh năm: 1991; địa chỉ: C Đại Lộ Đ, khu phố A, phường D, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

** Bị đơn:*

- Bà **Võ Thị T2** - Sinh năm: 1966; địa chỉ: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Ông **Nguyễn Quốc T3** - Sinh năm: 1961; địa chỉ: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc T3: Bà **Võ Thị T2** - Sinh năm: 1966; địa chỉ: ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị **Nguyễn Thị Thúy L** - Sinh năm: 1989;

+ Chị **Nguyễn Thị Thúy L1** - Sinh năm: 1991;

+ Anh **Nguyễn Quốc V** - Sinh năm: 1999;

+ Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm: 1990;

+Anh **Trần Văn N** - Sinh năm: 1983;

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Bà Võ Thị T2 và ông Nguyễn Quốc T3 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L2 số nợ gốc là: 3.000.000.000VNĐ (ba tỷ đồng), tiền lãi tính đến ngày 14/5/2025 là: 548.933.111VNĐ (năm trăm bốn mươi tám triệu chín trăm ba mươi ba ngàn một trăm mười một đồng) và tiền lãi kể từ ngày 15/5/2025 cho đến khi thanh toán tất nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD84020230472 ngày 27/12/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh B1 (nay là Ngân hàng TMCP L2 - Chi nhánh B1) với bà Võ Thị T2, ông Nguyễn Quốc T3.

2.2) Bà Võ Thị T2 và ông Nguyễn Quốc T3 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L2 số nợ gốc còn lại là: 416.449.971VNĐ (bốn trăm mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi chín ngàn chín trăm bảy mươi mốt đồng) và tiền lãi tính đến ngày 14/5/2025 là 80.726.599 VNĐ (tám mươi triệu bảy trăm hai mươi sáu ngàn năm trăm chín mươi chín đồng) và tiền lãi kể từ ngày 15/5/2025 cho đến khi thanh toán tất nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD84020230477 ngày 27/12/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh B1 (nay là Ngân hàng TMCP L2 - Chi nhánh B1) với bà Võ Thị T2, ông Nguyễn Quốc T3.

2.3) Bà Võ Thị T2 và ông Nguyễn Quốc T3 có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng TMCP L2 số nợ gốc là: 350.000.000VNĐ (ba trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 14/5/2025 là 70.492.383VNĐ (bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi hai ngàn ba trăm tám mươi ba đồng) và tiền lãi kể từ ngày 15/5/2025 cho đến khi thanh toán tất nợ theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số: HDTD84020230478 ngày 27/12/2023 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh B1 (nay là Ngân hàng TMCP L2 - Chi nhánh B1) với bà Võ Thị T2, ông Nguyễn Quốc T3.

2.4) Trường hợp bà Võ Thị T2 và ông Nguyễn Quốc T3 không trả hết được các khoản tiền cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2 thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (cây lâu năm, nhà của bà T2) thuộc thửa đất số 400, tờ bản đồ số 7, đất tọa lạc tại ấp K, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre *(giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ ông Nguyễn Quốc T3, bà Võ Thị T2 ngày 04/5/2013, ngày 13/01/2022 điều chỉnh là quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Quốc T3 và bà Võ Thị T2)* để thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: HĐTC8402022031

ngày 20/01/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh B1 (nay là Ngân hàng TMCP L2 - Chi nhánh B1) với bà Võ Thị T2, ông Nguyễn Quốc T3.

2.5) Về án phí:

2.5.1. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần L2 số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 56.105.000VNĐ (năm mươi sáu triệu một trăm lẻ năm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009335 ngày 19/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2.5.2. Bà Võ Thị T2 và ông Nguyễn Quốc T3 tự nguyện nhận chịu 56.233.000VNĐ (năm mươi sáu triệu hai trăm ba mươi ba ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên